

Bản án số: 90/2017/HSST
Ngày 14 - 11 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Định

Ông Bùi Quốc Huy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư Cộng Hòa, thị trấn K, Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh 1992. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Đ. Có vợ Nguyễn Thị Hải Y và bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 31/3/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 27/3/2017, Nguyễn Văn A đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một đối tượng tên S, là người quen biết ngoài xã hội với A (không rõ tên và địa chỉ cụ thể), bảo A ra ga P thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, S nhờ chút việc. Sau đó, A điều khiển xe máy Sirius, đeo biển số 30H8-1992 do A mượn của S trước đó, đi đến ga P thì gặp S đang đứng một mình. S đưa cho A 01 túi nilon bên trong đựng 20 viên nén màu nâu và bảo: *Đây là kẹo ngon, mày mang sang bên huyện K đưa cho cái N lợn và lấy 4.400.000 đồng về hộ chú.* Khi nghe thấy S nói như vậy, thì A hiểu S nói kẹo ngon là thuốc lắc tức ma túy tổng hợp. An nhận thức S bán số thuốc lắc nêu trên cho Phạm Thị

N, sinh năm 1991, TQ: Thôn Văn Minh, xã K, huyện K để lấy số tiền 4.400.000 đồng. A đồng ý cầm túi nilon đựng số thuốc lắc nêu trên cất giấu vào túi áo khoác bên trái A đang mặc rồi điều khiển xe máy đeo biển số 30H8-1992 sang huyện K. Trên đường đi, A dùng điện thoại di động Philips của A gọi điện thoại cho N hỏi N đang ở đâu để A đem ma túy đến. N bảo A là N đang ở khách sạn Bốn Mùa, địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khoảng 18 giờ cùng ngày, A đi đến khách sạn Bốn Mùa, dựng xe máy ở gầm cầu thang và đi cầu thang máy lên tầng 5 của khách sạn. Khi A từ trong cầu thang máy bước ra tầng 5, thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện K kiểm tra, thu giữ trong túi áo khoác bên trái A đang mặc 01 túi nilon đựng 20 viên nén màu nâu, A khai nhận đó là thuốc lắc, ma túy tổng hợp. Ngoài ra lực lượng Công an còn quản lý của A số tiền 100.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S; 01 chiếc điện thoại di động Philips và 01 chiếc xe máy Sirius, đeo biển số 30H8-1992.

Tại bản kết luận giám định số 1515/C54(TT2) ngày 18/4/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Các viên nén màu nâu trong mẫu gửi giám định có tổng trọng lượng là 5,772 gam, đều có Methamphetamine và MDMA (Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67; MDMA nằm trong Danh mục I, STT 22 - Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất). Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 4,378 gam mẫu có Methamphetamine và MDMA; vỏ bao gói được niêm phong số 1515/C54(TT2).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 89/VKS-HS ngày 12 tháng 10 năm 2017, VKSND huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, quyết định: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn được tính từ ngày tạm giam 31/3/2017.

Ngoài ra quan điểm của đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 27/3/2017, tại khách sạn Bốn Mùa, địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn A có hành vi vận chuyển trái phép 01 túi nilon bên trong đựng 5,772 gam Methamphetamine và MDMA, mục đích để bán hộ người khác thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện K phát hiện, thu giữ vật chứng như nêu trên. Do vậy, VKSND huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy - loại độc dược gây nghiện; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung và tại địa phận xã H nói riêng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động song không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại có hành vi mua bán chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Nhưng cũng nên xem xét đối với bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố (ông Nguyễn Văn C) được Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang (hạng ba), nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS “gia đình có công với nước” là phù hợp. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Song với tính chất, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Ngày 09/01/2012, Nguyễn Văn A bị công an huyện K xử phạt hành chính tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC về hành vi Gây rối trật tự công cộng, nên cho dù có xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đến đâu, cũng cần phải buộc bị cáo cách ly xã hội trong thời gian nhất định mới đủ đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông giao chất ma túy nhờ A vận chuyển bán hộ, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K không đủ căn cứ để xử lý.

Theo A khai, ngày 27/3/2017, A vận chuyển ma túy đến khách sạn Bốn Mùa giao cho Phạm Thị N. Quá trình điều tra N không có mặt tại địa phương, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định N liên quan đến hành vi phạm tội của A, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ trong túi áo khoác bên trái A đang mặc 01 túi nilon đựng 20 viên nén màu nâu, A khai nhận đó là thuốc lắc, ma túy tổng hợp. Ngoài ra lực lượng Công an còn quản lý của A số tiền 100.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S; 01 chiếc điện thoại di động Philips và 01 chiếc xe máy Sirius, đeo biển số 30H8-1992.

Xét số tiền 100.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S A không sử dụng vào trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho A là phù hợp; Đối với các viên nén màu nâu qua kết luận giám định xác định đều có chất ma túy là thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ; Đối với 01 chiếc điện thoại di động Philips là phương tiện A đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Về chiếc xe máy Sirius, đeo biển số 30H8-1992, tài liệu điều tra chưa xác định được rõ nguồn gốc chiếc xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tiếp tục quản lý chiếc xe để xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 33 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giam 31/3/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1 và điểm a,đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 BLTTHS.

- Tuyên tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Philips; Tuyên tịch thu cho hủy bỏ mẫu vật có trong phong bì thư số 1515(TT2) của Viện khoa học hình sự và vỏ bao gói mẫu; Tuyên trả số tiền 100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S đều có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017 tại Chi cục thi hành dân sự huyện K.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo An phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Tòa án báo cho bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở t- pháp tỉnh Hải D- ơng;
- Bị cáo;
- L- u.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền